TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST Ngày 26 - 12 - 2025 V/v "*Tranh chấp xác định cha cho con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh

Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2025 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/12/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức G, sinh năm 1966. Địa chỉ: Đường D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Phan Thị T, sinh năm 1983. HKTT: Thôn X, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ hiện nay: Tổ B, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Đức G trình bày:

Khoảng năm 2016, tôi và bà Phan Thị T quen biết nhau. Sau một thời gian tìm hiểu thì chúng tôi phát sinh tình cảm nên đã tiến tới với nhau nhưng không

đăng ký kết hôn. Vì một vài lý do cá nhân nên trong thời gian yêu nhau thì bà T vẫn sống ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ), còn tôi sống ở Thành phố Hồ Chí Minh (cũ). Tuy nhiên tôi vẫn đi đi về về thường xuyên để thăm bà T chỉ là chúng tôi không sống cùng nhà với nhau. Tôi xác định trong thời gian này chúng tôi đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Đến khi bà T mang thai thì bà T có báo cho tôi biết và quá trình bà T mang thai tôi vẫn đi về thường xuyên để chăm sóc cho bà T. Cách ngày dự sinh khoảng 01 tuần thì tôi đón bà T lên nhà tôi ở để tiện chăm sóc rồi sau đó tôi đưa bà T đi sinh tại Bệnh viện S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23/02/2018, bà T sinh con gái là cháu Phan Tú A tại Bệnh viện S, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 06/8/2018 bà T đi làm giấy khai sinh cho cháu Tú A tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng do lúc đó chúng tôi chưa đăng ký kết hôn nên bà T chỉ khai tên mẹ và bỏ trống tên cha.

Thời gian đầu để tiện cho việc chăm sóc mẹ con bà T và để cháu Tú A có môi trường sống, học tập tốt nhất thì bà T và cháu Tú A vẫn sống ở nhà tôi tại Thành phố Hồ Chí Minh (cũ). Tuy nhiên sau đó một thời gian giữa tôi và bà T phát sinh một số mâu thuẫn nên bà T đã dẫn cháu Tú A về sống tại xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để cố tình chia cắt tình cảm cha con chúng tôi. Vì trên giấy tờ tôi chưa phải là cha của cháu Tú A nên tôi không thể thực hiện quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Tuy nhiên theo kết quả giám định tại Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2423389 ngày 11/9/2025 của Công ty G thì chứng minh cháu Tú A và tôi có quan hệ huyết thống cha – con.

Vì vậy tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét xác nhận tôi là cha ruột của cháu Phan Tú A để tôi được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của một người cha theo quy định.

2. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Phan Thị T vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và không ai cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện, ông Nguyễn Đức G khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ cha – con giữa ông G với trẻ Phan Tú A nên xác định đây là "Tranh chấp về xác định cha cho con" quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phan Thị T hiện sống tại tổ B, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phan Thị T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đức G, Hội đồng xét xử thấy:

Theo ông Nguyễn Đức G trình bày thì ông G và bà Phan Thị T có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau từ năm 2016. Sau một thời gian yêu đương thì bà T mang thai và sinh 01 người con gái tại Bệnh viện S, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/02/2018. Đến ngày 06/8/2018, ông G chở bà T đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) để làm giấy khai sinh cho con và đặt tên con là Phan Tú A. Tuy nhiên do lúc đó ông G và bà T chưa đăng ký kết hôn nên trên giấy khai sinh chỉ ghi họ tên mẹ và để trống họ tên cha.

Theo Giấy khai sinh số 514 ngày 06/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện cháu Phan Tú A, sinh ngày 23/02/2018 tại Bệnh viện S, Thành phố Hồ Chí Minh đúng như lời trình bày của ông G.

Theo Công văn phúc đáp số 67/2025/CV-GENTIS-HCM ngày 28/10/2025 của Công ty G và tài liệu kèm theo thể hiện: Ngày 09/9/2025, ông Nguyễn Đức G và cháu Phan Tú A đã đến Công ty G để thực hiện việc giám định AND theo yêu cầu của ông Nguyễn Đức G. Tại đây, Công ty G đã tiến hành lấy máu của ông G và cháu Tú A để làm xét nghiệm AND. Căn cứ kết quả giám định tại Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2423389 ngày 11/9/2025 của Công ty G giữa ông Nguyễn Đức G với cháu Phan Tú A thì sau khi phân tích các mẫu AND, Hội đồng khoa học Công ty G kết luận: "Hai người trên có quan hệ huyết thống cha – con" (Độ tin cậy - PI: 99,9999999604870%).

Như vậy, căn cứ vào kết quả xét nghiệm AND nêu trên có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Đức G và cháu Phan Tú A, sinh ngày 23/02/2018 có quan hệ

huyết thống cha – con. Căn cứ Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án thì các đương sự không phải chịu án phí theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức G đối với bà Phan Thị T:

Xác định ông Nguyễn Đức G là cha đẻ của cháu Phan Tú A, sinh ngày 23/02/2018 theo Giấy khai sinh số 514 ngày 06/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ông Nguyễn Đức G được quyền liên hệ cơ quan đăng ký hộ tịch để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch; các bên trong quan hệ xác định cha, mẹ, con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Các đương sự được miễn án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/12/2025) lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bà Phan Thị T thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND KV 13- TP HCM;
- THADS TP HCM;
- Phòng THADS KV13- TP HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Ngân